TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2018/DS-ST
Ngày: 19/12/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

****

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Nguyên.
2- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hải -Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 757/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 468/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 381/2018/QĐST-DS ngày 19/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N**;

Địa chỉ: Phường 12, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh V**; sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Phường 9, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số: 626/UQTT-QTRR.17 ngày 29/9/2017).

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim L**; sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp 4 xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N có nộp đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim L do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20160112-100272-5886 ký ngày 14/01/2016 (gọi tắt Hợp đồng tín dụng). Căn cứ Hợp đồng tín dụng trên, bà L có đề nghị vay và đã được Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N chấp thuận cho vay và giải ngân cho bà L với số tiền là 31.469.976 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, khoản trả hàng tháng là 1.608.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng (36 kỳ), bắt đầu từ ngày 16/02/2016.

Theo đó, đợt thanh toán đầu tiên của bà L bắt đầu từ 16/02/2016, tổng số kỳ trả là 36 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 57.829.000 đồng, mỗi kỳ trả 1.608.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 1.549.000 đồng.

Trên thực tế, bà L đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N 05 kỳ với tổng số tiền là 8.040.000 đồng. Trong đó, tiền gốc đã trả là 2.305.961 đồng, tiền lãi đã trả là 5.734.039 đồng.

Kể từ ngày 29/06/2016 đến nay, bà L không thanh toán thêm cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N bất cứ khoản nào nữa mặc dù Công ty đã nhắc nợ nhiều lần và bà L cũng nhiều lần hứa hẹn. Do vậy, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N đề nghị Toà án buộc bà L phải thanh toán một lần cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N các khoản sau ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, bao gồm:

- Toàn bộ khoản nợ gốc còn lại: 29.164.015 đồng.
- Khoản nợ lãi đến hạn tính đến ngày 16/12/2018: 20.568.409 đồng.

Tổng cộng hai khoản trên là 49.732.424 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 49.732.424 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20160112-100272-5886 ngày 14/01/2016 DE 000074-5971067 và Văn bản thỏa thuận ngày 14/01/2016 (V/v tất toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới). Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh, theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tống đạt, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản cho biết ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20160112-100272-5886 ngày 14/01/2016 DE000074-5971067, Văn bản thỏa thuận ngày 14/01/2016 (V/v tất toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới) cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Kim L có vay của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N số tiền 31.469.976 đồng, lãi suất cho vay: 3,75%/tháng, phí bảo hiểm: 1.640.615 đồng, Mục đích vay: Tiêu dùng, Khoản trả hàng tháng là 1.608.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng (36 kỳ), bắt đầu từ ngày 16/02/2016. Theo đó, đợt thanh toán đầu tiên của bà L bắt đầu từ 16/02/2016, tổng số kỳ trả là 36 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 57.829.000 đồng, mỗi kỳ trả 1.608.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 1.549.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Căn cứ văn bản thỏa thuận về việc tất toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới ngày 14/01/2016 giữa Nguyễn Thị Kim L và Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N thì bà L và Công ty tài chính đã thực hiện thanh lý khoản vay cũ (Theo Hợp đồng tín dụng số: 20141128-500000-0087 ngày 20/11/2014) và nhận nợ khoản vay mới (Theo Hợp đồng tín dụng số: 20160112-100272-5886 ngày 14/01/2016 DE000074-5971067). Số tiền vay được khấu trừ: 31.469.976 đồng, số tiền vay thực nhận khi giải ngân: 12.140.615 đồng. Lãi suất phát sinh trên số tiền vay trước khi khấu trừ.

Căn cứ danh sách các khách hàng của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N đã nhận tiền giải ngân qua hệ thống bưu điện Việt Nam do Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam cung cấp thì bà Nguyễn Thị Kim L đã nhận số tiền giải ngân là 10.500.000 đồng tại Bưu điện Quận 11 vào ngày 16/01/2016. Số tiền này chính là số tiền vay thực nhận khi giải ngân 12.140.615 đồng trừ đi Phí bảo hiểm 1.640.615 đồng nêu trên.

Căn cứ lịch sử thanh toán của bà Nguyễn Thị Kim L thì bà L đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N 05 kỳ với tổng số tiền là 8.040.000 đồng. Trong đó, tiền gốc đã trả là 2.305.961 đồng, tiền lãi đã trả là 5.734.039 đồng. Kể từ ngày 29/6/2016 bà L không thanh toán thêm cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N bất cứ khoản nào khác.

Tính từ kỳ ngày 16/7/2016 đến kỳ ngày 16/10/2018 bà Nguyễn Thị Kim L chưa trả khoản nợ lãi đến hạn cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N là 20.290.211 đồng.

Quá trình tố tụng, mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L. Tại phiên tòa hôm nay bà L vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản cho biết ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy bà L không có thiện chí trong việc thanh toán các khoản tiền còn nợ cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N và không có ý thức chấp hành pháp luật.

Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Bà Nguyễn Thị Kim L đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả theo

quy định pháp luật.Như đã nhận định trên, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L trả toàn bộ khoản nợ gốc, lãi đến hạn tính đến ngày 16/12/2018 là 49.732.424 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án đối với khoản nợ vay của các tổ chức tín dụng được thi hành theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2012/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N đối với bà Nguyễn Thị Kim L.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N số tiền 49.732.424 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20160112-100272-5886 ngày 14/01/2016 DE000074-5971067, Văn bản thỏa thuận ngày 14/01/2016 (V/v tất toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới) giữa Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N và bà Nguyễn Thị Kim L cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.136.424 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng). Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.060.683 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi ngàn sáu trăm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0031065 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 19/12/2018

Tại Phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

- Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Nguyên.
2- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 757/2017/TLST-DS ngày 20/12/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

1. *Nguyên đơn*: **Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N**;

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**; sinh năm: 1994;

Địa chỉ: 26 Đào Duy Anh, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số: 626/UQTT-QTRR.17 ngày 29/9/2017).

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim L**; sinh năm: 1972; Địa chỉ: D7/196/2L ấp 4 xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N đối với bà Nguyễn Thị Kim L.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N số tiền 49.732.424 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20160112-100272-5886 ngày 14/01/2016 DE000074-5971067, Văn bản thỏa thuận ngày 14/01/2016 (V/v tất toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới) giữa Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N và bà Nguyễn Thị Kim L cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.136.424 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng). Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.060.683 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi ngàn sáu trăm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0031065 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**